

Phụ lục VIII

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC  
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ)



**NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**  
MST: 0100686174

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

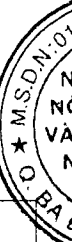
Số:

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty phê duyệt tại  
Văn bản số ngày tháng năm )

**I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**

1. Hội đồng thành viên:

**BIỂU SỐ 1**  
**THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP**



TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
<b>I. Hội đồng thành viên</b>									
1	Trịnh Ngọc Khánh	17/10/1959	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Thư ký Pháp chế, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.	
2	Phạm Đức Ân	01/02/1970	Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Ban Pháp chế, Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam;	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
								Phó Chủ tịch HĐQT Agribank.	
3	Tiết Văn Thành	26/03/1962	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank; Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank.	
4	Nguyễn Minh Trí	16/12/1963	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Giám đốc ALCII, Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý TP HCM, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý và Chủ tịch Hội đồng quản trị ALC II; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
5	Nguyễn Văn Minh	25/08/1962	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Uy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC); Chủ tịch Hội đồng quản trị	

B

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
								kiêm Tổng Giám đốc công ty cổ phần bảo hiểm Agribank (ABIC); Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
6	Nguyễn Đăng Hồng	20/02/1958	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Văn Phòng Thanh tra, Trưởng phòng chống tham nhũng, Trưởng phòng xét khiếu tố, Phó Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank	
7	Phạm Hoàng Đức	02/11/1961	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Phó Vụ trưởng, Vụ Trưởng Vụ Kế toán tài chính Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
8	Nguyễn Việt Mạnh	15/02/1962	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Công thương Việt Nam; Vụ trưởng Vụ tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
9	Nguyễn Ngọc	10/4/1958	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Đại học	Quản lý doanh nghiệp	Phó Vụ Trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank.	
10	Đặng Văn Quang	02/6/1958	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
							nghề nghiệp	Thành viên Hội đồng thành viên Agribank	
11	Nguyễn Xuân Đông	13/01/1956	Thành viên HĐQT		Chuyên trách	Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Giám đốc Trung tâm phòng ngừa và xử lý rủi ro; Thành viên Hội đồng thành viên Agribank	
<b>II. Ban Điều hành</b>									
1	Nguyễn Thị Phương	29/03/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quan hệ quốc tế Agribank; Giám đốc Sở Giao dịch; Phó Tổng Giám đốc Agribank.	
2	Nguyễn Minh Phương	20/11/1968	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Trung tâm Thẻ Agribank; Phó Tổng Giám đốc Agribank.	
3	Nguyễn Hải Long	02/06/1974	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý dự án ủy thác đầu tư; Trưởng ban Định chế tài chính; Phó Tổng Giám đốc Agribank.	
4	Trương Ngọc Anh	07/02/1960	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban thẩm định; Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank.	
5	Phạm Toàn Vượng	16/05/1976	Phó Tổng Giám đốc			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh; Phó Tổng Giám đốc Agribank	
6	Lê Thị Thanh Hằng	09/6/1961	Phó Tổng Giám đốc			Tiến sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý dự án ủy thác đầu tư; Giám đốc Sở quản lý kinh doanh vốn và Ngoại tệ; Phó Tổng Giám đốc	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
								Agribank	
<b>III. Kế toán trưởng</b>									
1	Phùng Văn Hưng Quang	12/02/1965	Kế toán Trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán			Thạc sĩ	Quản lý doanh nghiệp	Trưởng ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa; Trưởng ban Thống kê và Dự báo kinh tế; Trưởng ban Tài chính Kế toán và Ngân quỹ; Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán Agribank.	

2. Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

- + Bà Nguyễn Thị Liên – Trưởng Ban kiểm soát;
- + Ông Nguyễn Bách Dương – Thành viên Ban kiểm soát;
- + Ông Bùi Hồng Quảng – Thành viên Ban kiểm soát;
- + Ông Hoàng Văn Thắng – Thành viên Ban kiểm soát.

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:

+ Cơ cấu Ban kiểm soát gồm Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát.

+ Ban kiểm soát có Bộ phận giúp việc, Bộ phận kiểm toán nội bộ.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
1	Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	8,20	12	396.000	606.306	
2	Tiết Văn Thành	Thành viên HĐQT, QTGD, TGD	7,85	12	384.000	587.933	
3	Phạm Đức Ân	Phó chủ tịch HĐQT	7,66	12	348.000	532.815	

*h*

STT	Họ và tên	Chức vụ	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
4	Nguyễn Xuân Đồng	Thành viên HĐTV	7,66	12	348.000	532.815	
5	Nguyễn Minh Trí	Thành viên HĐTV	7,66	12	348.000	532.815	Trước ngày 22/10/2015 hệ số lương là 7.33
6	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐTV	7,33	12	348.000	532.815	
7	Nguyễn Đăng Hồng	Thành viên HĐTV	7,66	12	348.000	532.815	
8	Phạm Hoàng Đức	Thành viên HĐTV	7,33	12	348.000	532.815	
9	Nguyễn Việt Mạnh	Thành viên HĐTV	7,66	12	348.000	532.815	
10	Nguyễn Ngọc	Thành viên HĐTV	7,33	12	348.000	532.815	
11	Đặng Văn Quang	Thành viên HĐTV	7,66	12	348.000	532.815	Trước ngày 10/6/2015 giữ chức vụ PTGD, hệ số lương không đổi
12	Nguyễn Văn Sản	Thành viên HĐTV	7,33	2	58.000	88.802	Nghỉ hưu 01/3/2015
13	Lê Thị Thanh Hằng	Phó TGD	7,66	12	348.000	532.815	
14	Nguyễn Thị Phượng	Phó TGD	7,33	12	348.000	532.815	
15	Nguyễn Hải Long	Phó TGD	7,33	12	348.000	532.815	
16	Nguyễn Minh Phương	Phó TGD	7,33	12	348.000	532.815	
17	Phạm Toàn Vượng	Phó TGD	7,33	6,68	193.720	296.600	Bổ nhiệm từ 10/6/2015
18	Trương Ngọc Anh	Phó TGD	7,33	6,68	193.720	296.600	Bổ nhiệm từ 10/6/2015
19	Đinh Thị Thái	Phó TGD	7,33	5	145.000	222.006	Chuyên 01/6/2015
20	Nguyễn Tuấn Anh	Phó TGD	7,33	10	290.000	444.012	Điều động NHNN từ 01/11/2015
21	Nguyễn Thị Liên	Trưởng ban KS	7,66	12	348.000	532.815	Trước ngày 01/5/2015 hệ số lương là 7.33
22	Nguyễn Bách Dương	Thành viên BKS	7,33	12	348.000	532.815	
23	Bùi Hồng Quảng	Thành viên BKS	7,33	12	348.000	532.815	

STT	Họ và tên	Chức vụ	HSL	Số tháng	Lương cơ bản năm	Tiền lương năm	Ghi chú
24	Hoàng Văn Thắng	Thành viên BKS	7,33	12	348.000	532.815	
25	Phùng Văn Hưng Quang	Kế toán trưởng	7,00	12	324.000	496.069	
<b>Tổng quỹ lương</b>						<b>12.096.177</b>	

#### 4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với viên chức quản lý Agribank số 116/QĐ-HĐTV-UBNS ngày 16/3/2016.

#### 5. Về quản lý rủi ro

##### 5.1. Về mô hình tổ chức quản lý rủi ro

- Agribank đã có quy định về vai trò, trách nhiệm của Hội đồng thành viên trong việc giám sát rủi ro toàn hệ thống tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Agribank; theo đó, Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm phê duyệt chiến lược và chính sách quản lý rủi ro; giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

- Ủy ban Quản lý rủi ro có vai trò tham mưu cho Hội đồng thành viên trong việc ban hành các chính sách, quy định về quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Agribank;

- Các Ban/Trung tâm tại Trụ sở chính (Trung tâm Phòng ngừa và xử lý rủi ro, Ban Kế hoạch nguồn vốn, Ban Kiểm tra, kiểm soát nội bộ,...) thực hiện nhiệm vụ quản lý rủi ro đối với các rủi ro trọng yếu (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động,...).

##### 5.2. Công tác quản lý rủi ro tại Agribank

###### a) Quản lý rủi ro tín dụng

- Agribank đã ban hành hệ thống văn bản phục vụ công tác quản lý rủi ro tín dụng tại Agribank như:

+ Quy chế, quy trình cho vay, quy định về phân cấp thẩm quyền cấp tín dụng, quy định tổ chức và hoạt động của hội đồng tín dụng,... nhằm kiểm soát rủi ro, tăng cường rà soát, đánh giá rủi ro khi thực hiện thẩm định cấp tín dụng, đưa ra ý kiến tham mưu trước khi cấp có thẩm quyền quyết định việc chấp thuận/từ chối cấp tín dụng (Quyết định số 66/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 22/01/2014 và Quyết định số 854/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 31/10/2014 sửa đổi một số nội dung tại QĐ số 66/QĐ-HĐTV-KHDN về quy chế cho vay khách hàng trong hệ thống Agribank; Quyết định 766/QĐ-NHNo-KHDN ngày 01/8/2014 về quy trình cho vay đối với Khách hàng trong hệ thống Agribank; Quyết định số 34/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 15/01/2014 quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng tín dụng; Quyết định số 31/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 15/01/2014, Quyết định số 853/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 31/10/2014 và Quyết định số 827/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 02/11/2015 về quyền phán quyết tín dụng).

*B*

+ Quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh của Agribank, bao gồm quy định về các trường hợp không được cấp tín dụng; hạn chế cấp tín dụng; giới hạn cấp tín dụng,... (Quyết định số 407/QĐ-HĐTV-TKDB ngày 30/6/2015);

+ Quy định cụ thể về điều kiện đối với tài sản được chấp nhận làm tài sản bảo đảm cho khoản vay, mức cho vay tối đa so với giá trị tài sản bảo đảm; quy định việc định giá tài sản bảo đảm được thực hiện theo giá thị trường, phân định rõ thẩm quyền quyết định xử lý tài sản bảo đảm, phương thức xử lý tài sản bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật; hướng dẫn chi nhánh một số vấn đề liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm và đẩy nhanh quá trình xử lý tài sản thu hồi nợ vay tại đơn vị...(Quyết định số 35/QĐ-HĐTV-HSX ngày 15/01/2014 và Quyết định số 825/QĐ-HĐTV-HSX ngày 30/10/2015 về giao dịch bảo đảm cấp tín dụng; Văn bản 8298/NHNo-HSX ngày 08/12/2014 hướng dẫn một số vấn đề về xử lý tài sản bảo đảm).

+ Ban hành các chính sách, quy trình nhằm kiểm soát rủi ro trong một số hoạt động cấp tín dụng như: Quyết định số 32/QĐ-HĐTV-KHDN ngày 15/01/2014 về một số chính sách tín dụng; Văn bản số 537/NHNo-KHDN ngày 30/01/2015 về cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu; Văn bản số 2185/NHNo-KHDN ngày 07/4/2015 về đối tượng cho vay lĩnh vực bất động sản; văn bản số 5077/NHNo-KHDN ngày 24/7/2015 về kiểm soát rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng đối với các dự án BOT, BT giao thông; văn bản hướng dẫn về phân tích, đánh giá các khoản nợ có vấn đề;...

- Agribank đã có hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, kết quả chấm điểm khách hàng trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ được sử dụng phục vụ công tác phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và xây dựng chính sách khách hàng của Agribank.

- Tình trạng và khả năng suy giảm chất lượng tín dụng được Agribank ghi nhận dựa trên lịch sử trả nợ của khách hàng, được theo dõi thường xuyên trên IPCAS để cập nhật kịp thời những biến động bất lợi, từ đó nhận diện sớm rủi ro và có các biện pháp xử lý kịp thời.

#### b) Quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất

- Agribank đã ban hành Quyết định 510/QĐ-HĐTV ngày 31/7/2015 về quản lý thanh khoản; theo đó, quy định các phương pháp quản lý rủi ro thanh khoản, các nhiệm vụ, công việc cần thực hiện để quản lý rủi ro thanh khoản (nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát, xây dựng kịch bản thanh khoản, các biện pháp xử lý rủi ro thanh khoản theo từng kịch bản thanh khoản...), đảm bảo an toàn thanh khoản và tuân thủ quy định về các giới hạn đảm bảo an toàn theo Thông tư 36/2014/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

- Về quản lý rủi ro lãi suất: Hiện nay, việc quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng tại Agribank với nội dung cơ bản là thiết lập các giới hạn về lãi suất huy động và lãi suất cho vay cũng như điều chỉnh lại cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn về mặt thời hạn nhằm giảm chênh lệch thời hạn giữa tài sản có và tài sản nợ của Agribank. Đồng thời theo dõi, phân tích về chỉ số thay đổi thu nhập lãi thuần.



## c) Quản lý rủi ro thị trường

Agribank đã ban hành các quy định về quản lý rủi ro thị trường: Quyết định số 486/QĐ-HĐTV-ĐCTC ngày 10/6/2014 quy định về cấp và quản lý hạn mức trong hoạt động kinh doanh vốn, ngoại tệ; Quyết định số 456/QĐ-NHNo-ĐCTC ngày 15/5/2014 về quy trình nghiệp vụ giao dịch hối đoái.

Agribank thực hiện quản lý tổng trạng thái ngoại tệ dương và âm tối đa cuối ngày không vượt quá 20% vốn tự có của Agribank và được quy đổi ra USD theo tỷ giá bình quân do Ngân hàng Nhà nước công bố, đảm bảo luôn tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc quy định hạn mức trạng thái ngoại tệ dương, hạn mức trạng thái ngoại tệ âm cho Sở Giao dịch (nay là Trung tâm Vốn - đơn vị kinh doanh trực tiếp trên thị trường liên ngân hàng) và từng chi nhánh; tổng hạn mức trạng thái ngoại tệ được theo dõi toàn hệ thống và từng chi nhánh. Hạn mức lỗ được Agribank xác định cho Sở Giao dịch theo chu kỳ 6 tháng/lần.

## d) Quản lý rủi ro hoạt động

Agribank áp dụng hai phương pháp “*sử dụng kết quả của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập*” và “*thu thập và phân tích số liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài*” để nhận dạng, đánh giá các điểm yếu trong kiểm soát và rủi ro hoạt động tiềm ẩn, xác định tổn thất nội bộ và của hệ thống ngân hàng thương mại.

Các đơn vị trong toàn hệ thống chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm soát rủi ro hoạt động và báo cáo sự kiện rủi ro hoạt động phát sinh định kỳ hàng quý và báo cáo sự kiện rủi ro hoạt động ngay khi phát sinh nếu thuộc các nhóm gian lận nội bộ; gian lận bên ngoài; hư hỏng, mất mát tài sản, công cụ, thiết bị do các sự kiện bất khả kháng, đồng thời định kỳ hàng tháng theo dõi, báo cáo việc thực hiện khắc phục, chỉnh sửa các kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Qua đó, Trụ sở chính theo dõi và đánh giá các sự kiện rủi ro hoạt động phát sinh và rủi ro hoạt động tiềm ẩn để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp với chiến lược kinh doanh.

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

### BIỂU SỐ 2

#### CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	07/2015/TT-NHNN	25/6/2015	Quy định về nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng
2	14/2015/TT-NHNN	28/8/2015	Sửa đổi một số điều của Thông tư số

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
			19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua bán và xử lý nợ xấu của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
3	09/2015/TT-NHNN	17/7/2015	Quy định về hoạt động mua bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài
4	727/NHNN-CSTT	20/02/2015	Tăng trưởng tín dụng năm 2015
5	10/2015/TT-NHNN	22/7/2015	Thông tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn
6	21/2015/TT-NHNN	16/11/2015	Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản
7	3227/NHNN-TD	11/5/2015	Hướng dẫn cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên

### III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY:

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Trong năm 2015, Hội đồng thành viên Agribank đã tiến hành họp 7 kỳ (Điều lệ Agribank quy định họp tối thiểu 3 tháng một lần), ban hành nhiều Nghị quyết trong đó một số Nghị quyết quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh của Agribank.

### BIỂU SỐ 3 THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Trịnh Ngọc Khánh	Chủ tịch HĐQT	7	0		100%
2	Phạm Đức Ân	Phó Chủ tịch HĐQT	6	1	Đi công tác nước ngoài	85,7%
3	Tiết Văn Thành	TVHĐTV - Tổng Giám đốc	7	0		100%

*B*

4	Nguyễn Xuân Đồng	Thành viên HĐTV	6	1	Nghỉ phép	
5	Nguyễn Minh Trí	Thành viên HĐTV	7	0		100%
6	Nguyễn Đăng Hồng	Thành viên HĐTV	7	0		100%
7	Nguyễn Ngọc	Thành viên HĐTV	7	0		100%
8	Nguyễn Văn Minh	Thành viên HĐTV	7	0		100%
9	Nguyễn Việt Mạnh	Thành viên HĐTV	6	1	Đi công tác nước ngoài	85,7%
10	Phạm Hoàng Đức	Thành viên HĐTV	6	1	Nghỉ phép	85,7%
11	Đặng Văn Quang	Thành viên HĐTV	5	0		100%

(Ghi chú: Ông Đặng Văn Quang – Thành viên HĐTV, được bổ nhiệm giữ chức Thành viên HĐTV Agribank kể từ 10/6/2015).

## 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc

- Định kỳ tại cuộc họp Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc phải báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên.

- Phân công nhiệm vụ từng Thành viên Hội đồng thành viên thường xuyên đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện các công việc, tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc trong phạm vi lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Hàng năm, Hội đồng thành viên tổ chức họp đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan, có hình thức khen thưởng, xử lý kỷ luật theo kết quả thực hiện một cách nghiêm túc.

## 3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

### BIỂU SỐ 4

#### THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
1	68A/NQ-HĐTV	06/4/2015	Nghị quyết về “Một số giải pháp trọng tâm triển khai Đề án tái cơ cấu Agribank giai đoạn 2013-2015”.
2	126/NQ-HĐTV	03/7/2015	Nghị quyết kỳ họp lần thứ 3 năm 2015: Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm; đẩy nhanh tiến độ triển khai thông tư 13/TT-NHNN; Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản, các dự án CNTT, thẻ; Các vấn đề liên quan đến thực hiện phương án tái cơ cấu công ty con; Về xây dựng quy chế.
3	148/TB-HĐTV	29/7/2015	Thông báo kết luận kỳ họp Hội đồng thành viên lần thứ 4 năm 2015: Tình hình kinh doanh 2014 và 6 tháng đầu năm 2015, phương hướng hoạt động kinh doanh, các vấn đề

			vướng mắc liên quan đến thực hiện phương án tái cơ cấu hoạt động một số công ty con; Về xây dựng quy chế.
4	211/NQ-HĐTV	22/10/2015	Thông báo Nghị quyết kỳ họp Hội đồng thành viên lần thứ VI năm 2015: Hoạt động kinh doanh 9 tháng; Kế hoạch triển khai Phương án cơ cấu lại tổ chức quản trị điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; Về xây dựng quy chế.
5	240/NQ-HĐTV	14/12/2015	Thông báo Nghị quyết kỳ họp Hội đồng thành viên lần thứ VII năm 2015: Hoạt động kinh doanh 11 tháng năm 2015; Kết quả triển khai Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013-2015; Công tác xây dựng và quản lý tài sản; Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020; Về các quy chế, cơ chế.

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

##### 1. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật các TCTD; Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Điều lệ Agribank; Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát số 491/QĐ-NHNN ngày 14 tháng 3 năm 2014; Chương trình công tác xây dựng hàng năm được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành Agribank;
- Xây dựng quy chế hoạt động của ban kiểm soát trình Chủ sở hữu ban hành. Ban hành các quy định nội bộ khác của Ban kiểm soát trên cơ sở quy chế hoạt động được Chủ sở hữu ban hành. Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi nếu cần thiết
- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Chủ sở hữu Agribank và Hội đồng thành viên;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Agribank;
- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Agribank khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của chủ sở hữu về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Agribank và thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Agribank;
- Xây dựng chương trình công tác hàng năm trình chủ sở hữu phê duyệt trong quý I hàng năm. Ban kiểm soát làm việc theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Các báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015:

**BIỂU SỐ 5**  
**THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN**

*(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	10/BC-BKS	11/02/2015	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014
2	08/BC-BKS.m	10/02/2015	Báo cáo giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014
3	09/BC-BKS.m	10/02/2015	Báo cáo giám sát về công tác quản trị điều hành công tác quản lý năm 2014
4	11/BKS	11/02/2015	Báo cáo KTNB thường niên năm 2014
5	68/BC-BKS.m	30/07/2015	Báo cáo giám sát hoạt động 06 tháng đầu năm 2015
6	69/BC-BKS.m	30/07/2015	Báo cáo giám sát về công tác quản trị, điều hành, công tác quản lý 06 tháng đầu năm 2015

